TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **18**/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 28/8/2017.
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Nguyên Lâm.
2. Ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Minh Thu - Thư ký Toà án nhân dân huyện HĐ - Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ – Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Ngát - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện HĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 225/2017/TLST-HNGĐ ngày 06/7/2017 về việc "Tranh chấp hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2017/QĐXX-ST ngày 31/7/2017; Quyết định hoãn phiên toà số 39/2017/QĐST-HPT ngày 17/8/2017, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1992;
Trú tại: Thôn 3, xã LY, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

***Bị đơn:** Anh Lê Hồng P, sinh năm 1989;
Trú tại: Thôn 3, xã LY, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Trong Đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên toà, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị M trình bày:***

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Hồng P, sinh năm 1989, trú tại: Thôn 3, xã LY, huyện HĐ, thành phố Hà Nội, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 02/3/2011 tại UBND xã LY, huyện HĐ, TP. Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mẫu thuẫn. Nguyên nhân do anh P thường xuyên vắng nhà, không có trách nhiệm với gia đình. Hiện tại, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án giải quyết ly hôn anh P.

2. Về con chung: Chị và anh Lê Hồng P có 02 (hai) con chung là cháu Lê Hồng H, sinh ngày 07/02/2012 và cháu Lê Hồng Đ, sinh ngày 25/9/2015. Khi ly hôn, chị đề nghị được nuôi dưỡng cháu Lê Hồng Đ. Chị đề nghị giao cháu Lê Hồng H cho anh P nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Lê Hồng P nhiều lần nhưng anh P không đến làm việc, do đó Tòa án không lấy được lời khai của anh P.

Ông Lê Hồng H và bà Vũ Thị A là bố mẹ đẻ anh P cho biết:

Việc chị Nguyễn Thị M là con dâu ông bà xin ly hôn với anh P là con trai ông bà, gia đình và anh P đều có biết. Ông bà đã cố gắng hòa giải nhiều lần cho hai vợ chồng anh P và chị M nhưng không hàn gắn được. Việc chị M xin ly hôn với anh P, anh P có trao đổi lại với gia đình là đồng ý ly hôn nhưng không có thời gian đến Tòa án làm việc. Nay chị M xin ly hôn, gia đình cũng không có ý kiến gì.

Anh P hiện đang sinh sống cùng ông bà.

Tại Biên bản xác minh ngày 28/7/2017, Công an xã LY, huyện HĐ cung cấp:

Anh Lê Hồng P, sinh năm 1989 có đăng ký HKTT tại: Thôn 3, xã LY, huyện HĐ, thành phố Hà Nội. Hiện nay, anh Lê Hồng P vẫn sinh sống tại địa chỉ trên cùng bố mẹ là bà Vũ Thị A, sinh năm 1967 và ông Lê Hồng H, sinh năm 1965. Anh P không làm thủ tục cắt, chuyển hộ khẩu và hiện vẫn sinh sống ổn định tại địa phương.

Anh P đi làm thường xuyên, sáng đi, tối về, nghề nghiệp lao động tự do.

***Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ phát biểu ý kiến:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, bị đơn cần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 2, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị M, xử cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Lê Hồng P.

Về con chung: Anh Lê Hồng P và chị Nguyễn Thị M có 02 (hai) con chung là cháu Lê Hồng H, sinh ngày 07/02/2012 và cháu Lê Hồng Đ, sinh ngày 25/9/2015. Hiện tại, cháu H đang ở với bố là anh Lê Hồng P. Cháu Đ đang ở với mẹ là chị Nguyễn Thị M. Chị M có đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Đ. Chị đề nghị giao cháu H cho anh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị M không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung. Anh P không có lời khai, không có yêu cầu nào về việc xin nhận nuôi con chung tuy nhiên, bố mẹ anh P có trao đổi anh P có nói nguyện vọng với ông bà là xin được nuôi cả hai con chung là cháu H và cháu Đ, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung. Xét đề nghị của chị M, trên cơ sở ý kiến của bố mẹ anh P, trường hợp cháu Đ sinh ngày 25/9/2015 đến nay chưa đủ 36 tháng tuổi nên đề nghị: Giao cháu Lê Hồng H cho anh Lê Hồng P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Giao cháu Lê Hồng Đ cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung vợ chồng: Ghi nhận các bên đương sự không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là *"Tranh chấp về hôn nhân gia đình"*. Căn cứ Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện HĐ thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Anh Lê Hồng P đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần và triệu tập hợp lệ đến phiên toà 02 lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điểm b, Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vụ án vắng mặt anh P là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Lê Hồng P kết hôn ngày 02/03/2011, đăng ký kết hôn tại UBND xã LY, huyện HĐ, TP. Hà Nội. Quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh P là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Hai bên hiện đã sống ly thân.

Vợ chồng chị M và anh P trong thời gian chung sống đã có những mâu thuẫn, gia đình hai bên đã cố gắng hòa giải, hàn gắn tình cảm cho hai anh chị nhưng đều không thành. Chị M đã gửi đơn xin ly hôn anh P vào tháng 01 năm 2017, nhưng sau đó đã rút đơn để nhằm mục đích hòa giải, hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện mà còn mâu thuẫn trầm trọng hơn. Anh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều không đến Tòa án làm việc, không cung cấp lời khai, không tham gia các phiên hòa giải, không thể hiện quan điểm và cũng không có mặt tại phiên tòa. Qua lời khai người làm chứng là bố mẹ đẻ anh P cho thấy, về quan điểm xin ly hôn của chị M với anh P, anh P đồng ý ly hôn.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị M và anh P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét cho chị M được ly hôn anh P là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Lê Hồng P có 02 (hai) con chung là cháu Lê Hồng H, sinh ngày 07/02/2012 và cháu Lê Hồng Đ, sinh ngày 25/9/2015. Hiện tại, cháu H đang ở cùng anh Lê Hồng P. Cháu Đ đang ở cùng chị Nguyễn Thị M. Chị M có đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục,

nuôi dưỡng cháu Đ và đề nghị giao cháu H cho anh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị M không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Hồng P không có lời khai thể hiện về quan điểm con chung. Tuy nhiên, xét đề nghị của chị M, theo lời khai của bố mẹ đẻ anh P về quan điểm nuôi con chung anh P có trình bày nguyện vọng với gia đình xin nuôi cả hai cháu là cháu H và cháu Đ, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung. Trên cơ sở việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng thực tế hiện nay của hai cháu. Cháu Lê Hồng Đ đến thời điểm hiện tại chưa đủ 36 tháng tuổi. Để đảm bảo cuộc sống ổn định, đảm bảo sự phát triển bình thường về tâm lý, thể chất cho các cháu sau ly hôn, cần giao cháu Lê Hồng H cho anh Lê Hồng P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và giao cháu Lê Hồng Đ cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, anh P không có quan điểm nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị M không yêu cầu Toà án giải quyết, anh Lê Hồng P không cung cấp lời khai nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[2.4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 2, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị M, cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Lê Hồng P.

2. Về con chung:

Giao cháu Lê Hồng H, sinh ngày 07/02/2012 cho anh Lê Hồng P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi cháu H trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác về quyền nuôi con.

Giao cháu Lê Hồng Đ, sinh ngày 25/9/2015 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi cháu Đ trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác về quyền nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Ghi nhận các bên đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009973 ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện HĐ, TP. Hà Nội. Xác nhận chị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;*

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện HĐ;
- Chi cục THADS huyện HĐ;
- TANDTP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND xã LY, H. HĐ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Hải